

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/DS-ST  
Ngày: 07/9/2022  
V/v: Tranh chấp dân sự về hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP  
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Văn Phong.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Phước Tâm.
2. Bà Võ Thị Điệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST-DS ngày 18/01/2022 về việc: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/QĐXXST-DS ngày 18/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 215/2022/QĐST-DS ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Chí H**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị **Bùi Thanh T**, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 11/11/2021.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Vũ L**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*(Chị T có mặt, anh L vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2021 và đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Bùi Thanh T trình bày: Anh H và anh L là bạn từ lúc đi nghĩa vụ quân sự chung vào năm 2009. Vì chỗ bạn bè nên anh H đã nhiều lần giúp đỡ anh L về chỗ làm và cho anh L mượn tiền nhiều lần, bằng hình thức chuyển khoản và tiền mặt.

Tính từ tháng 5/2020 đến 22/7/2021 tổng số tiền là 291.000.000đồng, anh L đã trả được 2.000.000đồng.

Theo đơn khởi kiện anh H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết các vấn đề sau: Buộc anh Nguyễn Văn Vũ L có trách nhiệm trả cho anh H số tiền là 289.000.000đồng, yêu cầu tính lãi từ tháng 7/2021 cho đến tháng 10/2021 với lãi suất là 0,83%/tháng với số tiền là 289.000.000đ x 4 tháng x 0,83% = 9.594.000đồng.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thanh T đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vì chỗ bạn bè nên anh H đã nhiều lần giúp đỡ anh L về chỗ làm và cho anh L mượn tiền nhiều lần, bằng hình thức chuyển khoản và tiền mặt. Tính từ tháng 5/2020 đến 22/7/2021 tổng số tiền là 291.000.000đồng, anh L đã trả được 2.000.000đồng. Do anh H chưa thu thập được tài liệu chứng cứ đối với tổng số tiền là 291.000.000đồng nên tại phiên tòa hôm nay anh H xin thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu anh L trả số tiền vay là 195.500.000đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng), xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu anh L trả lãi đối với số tiền vay, anh H xác định không yêu cầu tính lãi.

- Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Vũ L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

- Kèm theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án Phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển tiền có thể hiện số tiền cụ thể mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn, Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

#### **[1]Về tố tụng:**

- Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay và yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, bị đơn có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Vũ L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đã vắng mặt không lý do chính đáng và cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

## **[2] Về nội dung:**

Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Chí H yêu cầu bị đơn là anh Nguyễn Văn Vũ L trả cho anh H số tiền vay là 195.500.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, phía nguyên đơn đã cung cấp Phiếu yêu cầu dịch vụ ngày 31/5/2021, 01/6/2021, 02/6/2021, 05/6/2021, 09/6/2021, 10/6/2021, 11/6/2021, 12/6/2021, 13/6/2021, 14/6/2021, 23/6/2021, 01/7/2021, 02/7/2021, 04/7/2021, 06/7/2021, 08/7/2021, 10/7/2021, 11/7/2021, 13/7/2021, 14/7/2021, 16/7/2021, 17/7/2021, 21/7/2021, 22/7/2021 (bản chính). Xét thấy, tài liệu, chứng cứ trên là bản gốc và có nội dung phù hợp với nội dung trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa anh H và anh L có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền là 195.500.000 đồng đã được anh H chứng minh bằng các Phiếu yêu cầu dịch vụ ngày, tháng nêu trên. Các phiếu chuyển tiền này do nguyên đơn nộp cho Tòa án thể hiện đúng yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho anh L. Tuy nhiên, anh L vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Mặc khác, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay giữa hai bên đương sự là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của phía nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định*”; và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn.....*”.

Đối với yêu cầu về lãi suất, tại phiên tòa phía nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về nội dung yêu cầu anh L phải trả lãi đối với số tiền vay. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

## **[3] Về án phí:**

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 357, 429, 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**\* Tuyên xử:**

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Chí H đối với yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải trả tiền lãi đối với số tiền vay còn nợ.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Chí H.

Buộc anh Nguyễn Văn Vũ L có trách nhiệm trả cho anh H số tiền vay là 195.500.000đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.775.000 đồng, anh Nguyễn Văn Vũ L phải chịu.

+ Anh Trần Chí H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.460.000đồng (Bảy triệu, bốn trăm sáu chục ngàn đồng) theo biên lai số 0007166 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đinh Văn Phong**





